

DANH SÁCH TRÚNG ĐẦU GIÁ QSD ĐẤT TẠI VÙNG CẦU HẢI THƯỢNG, THÔN BẢO THƯỢNG, XÃ SƠN GIANG, TỈNH HÀ TĨNH

(Kèm theo Quyết định 842 /QĐ-UBND ngày 22/9/2026 của UBND xã Sơn Giang)

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Năm sinh	Số CCCD	Cấp ngày	Lô số	Thửa số	Tờ bản đồ	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng)	Giá bán (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Số tiền còn lại phải nộp (đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Mai	Xã Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	19/7/1997	042197007500	23/3/2022	01	386	34	272,5	817,500,000	1,432,500,000	245,250,000	1,187,250,000	
2	Trần Anh Tuấn	Xã Sơn Giang, tỉnh Hà Tĩnh	20/9/1983	042083005510	30/6/2022	02	387	34	259,2	777,600,000	1,552,600,000	233,280,000	1,319,320,000	
3	Đinh Nhật Nghệ	Xã Sơn Giang, tỉnh Hà Tĩnh	01/12/1972	042072014923	22/10/2024	03	389	34	293,1	879,300,000	1,509,300,000	263,790,000	1,245,510,000	
4	Trần Ngọc Nhân	Xã Sơn Giang, tỉnh Hà Tĩnh	24/9/1994	042094013142	11/8/2021	04	390	34	289,4	1,041,840,000	1,881,840,000	312,552,000	1,569,288,000	
5	Đoàn Ngọc Thư	Xã Kim Hoa, tỉnh Hà Tĩnh	02/6/1981	042081008000	28/6/2021	05	393	34	294,0	1,058,400,000	1,814,400,000	317,520,000	1,496,880,000	
6	Hoàng Trung Tuyển	Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh	11/9/1975	042075001298	02/4/2021	06	394	34	246,9	740,700,000	1,520,700,000	222,210,000	1,298,490,000	
7	Nguyễn Thị Mai	Xã Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	19/7/1997	042197007500	23/3/2022	07	395	34	241,6	724,800,000	1,362,800,000	217,440,000	1,145,360,000	
8	Nguyễn Thị Mai	Xã Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	19/7/1997	042197007500	23/3/2022	08	396	34	236,1	708,300,000	1,352,300,000	212,490,000	1,139,810,000	
9	Nguyễn Văn Hoàn	Xã Sơn Giang, tỉnh Hà Tĩnh	19/7/1984	042084020351	13/12/2024	09	397	34	230,7	692,100,000	1,336,100,000	207,630,000	1,128,470,000	
10	Nguyễn Phi Công	Xã Sơn Giang, tỉnh Hà Tĩnh	18/10/1980	042080014821	12/7/2021	10	398	34	223,1	669,300,000	1,236,300,000	200,790,000	1,035,510,000	
11	Nguyễn Văn Hiền	Xã Sơn Giang, tỉnh Hà Tĩnh	10/7/1972	042072014449	11/8/2021	11	400	34	216,8	650,400,000	1,196,400,000	195,120,000	1,001,280,000	
12	Nguyễn Văn Hiền	Xã Sơn Giang, tỉnh Hà Tĩnh	10/7/1972	042072014449	11/8/2021	12	401	34	211,4	634,200,000	1,184,200,000	190,260,000	993,940,000	
13	Nguyễn Văn Hiền	Xã Sơn Giang, tỉnh Hà Tĩnh	10/7/1972	042072014449	11/8/2021	13	402	34	206,0	618,000,000	1,168,000,000	185,400,000	982,600,000	
14	Trần Đức Sỹ	Xã Sơn Giang, tỉnh Hà Tĩnh	25/10/1972	042072020746	05/4/2022	14	403	34	200,6	601,800,000	1,129,800,000	180,540,000	949,260,000	
15	Nguyễn Văn Thịnh	Xã Sơn Giang, tỉnh Hà Tĩnh	28/8/1995	042095012207	11/8/2021	15	404	34	238,1	857,160,000	1,435,160,000	257,148,000	1,178,012,000	
Tổng									3.659,5	11,471,400,000	21,112,400,000	3,441,420,000	17,670,980,000	

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Năm sinh	Số CCCD	Cấp ngày	Lô số	Thửa số	Tờ bản đồ	Diện tích (<i>m²</i>)	Giá khởi điểm (đồng)	Giá bán (đồng)	Tiền đặt trước (<i>đồng</i>)	Số tiền còn lại phải nộp (<i>đồng</i>)	Ghi chú
----	-----------	---------	----------	---------	----------	-------	---------	-----------	---------------------------------------	-------------------------	----------------	-----------------------------------	---	---------